

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Công văn số 718/BKHCN-KHTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ (KH&CN) và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách KH&CN năm 2022;*

*Căn cứ Thông báo số 592-TB/TU ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Tỉnh ủy Hải Dương thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 97/TTr-SKHCN ngày 16 tháng 02 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2022, gồm các nội dung chủ yếu sau:

**1.** Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2022:

- Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bắt đầu thực hiện từ năm 2022: 20 đề tài, 01 dự án;

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện từ năm 2021: 10 đề tài, 02 dự án;

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã kết thúc năm 2021 cấp kinh phí năm 2022: 16 đề tài, 03 dự án;

- Hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (tổng kết, nghiệm thu và xác định, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ...).

**2.** Tổng kinh phí: **28.667,3 triệu đồng** (Hai mươi tám tỷ, sáu trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng), trong đó:

- Kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ: 27.584,3 triệu đồng (Hai mươi bảy tỷ, năm trăm tám mươi tư triệu, ba trăm nghìn đồng)

+ Kinh phí cấp năm 2022: 18.079,3 triệu đồng (Mười tám tỷ, không trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng).

+ Kinh phí cấp năm 2023: 8.391,0 triệu đồng (Tám tỷ, ba trăm chín mươi một triệu đồng).

+ Kinh phí cấp năm 2024: 1.102,0 triệu đồng (Một tỷ, một trăm linh hai triệu đồng).

+ Kinh phí cấp năm 2025: 12,0 triệu đồng (Mười hai triệu đồng).

- Kinh phí hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước về KH&CN: 1.083,0 triệu đồng (Một tỷ, không trăm tám mươi ba triệu đồng)

(Chi tiết tại Kế hoạch kèm theo)

**Điều 2.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan, căn cứ Kế hoạch khoa học và công nghệ được duyệt, phê duyệt thuyết minh chi tiết, ký hợp đồng thực hiện cho từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2022 theo quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

Sau khi các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức tổng kết, đánh giá nghiệm thu, đăng ký lưu giữ và công bố kết quả thực hiện, giao tài sản theo quy định hiện hành; phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức nhân rộng, đảm bảo phù hợp với điều kiện của từng địa phương, từng đơn vị.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Khoa học và Công nghệ;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Lãnh đạo UBND tỉnh;
  - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, KGVX, Nam (07b).
- (để báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Hùng**